

国民健康保険料の計算方法

保険料は、世帯を単位として賦課され、医療分、後期高齢者支援金分、介護納付金分及び子ども・子育て支援金分保険料で構成されています。国保加入の40歳から64歳までの人については、国保で介護納付金分保険料も賦課されます。年齢による国民健康保険料は、次のようになります。

◆40歳未満の人

医療分、後期高齢者支援金分、子ども・子育て支援金分保険料が賦課されます。

◆40歳から64歳までの人

医療分、後期高齢者支援金分、介護納付金分、子ども・子育て支援金分保険料が賦課されます。

◆65歳から74歳までの人

医療分、後期高齢者支援金分、子ども・子育て支援金分保険料が賦課され、介護保険料は別途介護保険課から通知します。

医療分、後期高齢者支援金分、介護納付金分及び子ども・子育て支援金分保険料は、いずれも所得割額と均等割額の合算額で、計算式は次の通りです。

*令和8年度（4月から翌年3月まで）1年間の国民健康保険の保険料計算式

$$\begin{array}{c}
 \text{医療分保険料} \\
 \text{年額} \\
 \text{(限度額 67 万円)}
 \end{array}
 =
 \begin{array}{c}
 \text{所得割額} \\
 \text{加入者全員の賦課のもととなる所得} \times 7.51\%
 \end{array}
 +
 \begin{array}{c}
 \text{均等割額} \\
 47,600 \text{ 円} \times \text{加入者数}
 \end{array}$$

$$\begin{array}{c}
 \text{後期高齢者支援金分保険料} \\
 \text{年額} \\
 \text{(限度額 26 万円)}
 \end{array}
 =
 \begin{array}{c}
 \text{所得割額} \\
 \text{加入者全員の賦課のもととなる所得} \times 2.80\%
 \end{array}
 +
 \begin{array}{c}
 \text{均等割額} \\
 17,600 \text{ 円} \times \text{加入者数}
 \end{array}$$

$$\begin{array}{c}
 \text{介護納付金分保険料} \\
 \text{年額} \\
 \text{(限度額 17 万円)}
 \end{array}
 =
 \begin{array}{c}
 \text{所得割額} \\
 \text{対象者全員の賦課のもととなる所得} \times 2.43\%
 \end{array}
 +
 \begin{array}{c}
 \text{均等割額} \\
 17,800 \text{ 円} \times \text{対象者数}
 \end{array}$$

$$\begin{array}{c}
 \text{子ども・子育て支援金分保険料} \\
 \text{年額} \\
 \text{(限度額 3 万円)}
 \end{array}
 =
 \begin{array}{c}
 \text{所得割額} \\
 \text{加入者全員の賦課のもととなる所得} \times 0.27\%
 \end{array}
 +
 \begin{array}{c}
 \text{均等割額} \\
 1,873 \text{ 円} \times \text{対象者数}
 \end{array}$$

◆賦課のもととなる所得とは：前年の総所得及び山林所得並びに株式、長期・短期譲渡所得等の合計額から基礎控除 43 万円を控除した金額の合計です（ただし雑損失の繰越控除額は控除しません。）。

*令和8年度均等割額の軽減割合と軽減判定基準額

軽減割合	所得の範囲（世帯の合計所得）
7割軽減	43万円※以下
5割軽減	43万円※+加入者数×31万円以下
2割軽減	43万円※+加入者数×57万円以下

※給与・年金所得者の数が2以上の場合は、43万円+10万円×（給与所得者等の数－1）

給与所得者等とは、給与収入 55 万円超の方および公的年金収入が 65 歳未満は 60 万円超、65 歳以上は 125 万円超の方をいいます。

Tài liệu đính kèm

Cách tính phí bảo hiểm y tế quốc gia

Phí bảo hiểm được tính theo đơn vị hộ gia đình, là khoản phí bao gồm phí bảo hiểm phần y tế, phí bảo hiểm phần hỗ trợ người cao tuổi giai đoạn sau, phí bảo hiểm phần chăm sóc và phí bảo hiểm phần tiền hỗ trợ trẻ em và chăm sóc trẻ em.

Phí bảo hiểm phần chăm sóc cũng sẽ được tính trong bảo hiểm y tế quốc gia đối với người từ 40 đến 64 đang tham gia bảo hiểm y tế quốc gia.

Phí bảo hiểm y tế quốc gia được tính theo độ tuổi như sau:

◆ Người dưới 40 tuổi

Chỉ được tính phí bảo hiểm phần y tế và phần hỗ trợ người cao tuổi giai đoạn sau, và phí bảo hiểm phần tiền hỗ trợ trẻ em và chăm sóc trẻ em.

◆ Người từ 40 tuổi đến 64 tuổi

Được tính phí bảo hiểm phần y tế, phần hỗ trợ người cao tuổi giai đoạn sau và phí bảo hiểm phần chăm sóc, đồng thời và phí bảo hiểm phần tiền hỗ trợ trẻ em và chăm sóc trẻ em.

◆ Người từ 65 tuổi đến 74 tuổi

Chỉ được tính phí bảo hiểm phần y tế, phần hỗ trợ người cao tuổi giai đoạn sau và phí bảo hiểm phần tiền hỗ trợ trẻ em và chăm sóc trẻ em, và phần chăm sóc sẽ được thông báo riêng từ Ban bảo hiểm chăm sóc.

Phí bảo hiểm phần y tế và phần hỗ trợ người cao tuổi giai đoạn sau, cũng như phí bảo hiểm liên quan đến phần phụ cấp chăm sóc, phí bảo hiểm phần nộp dưỡng lão và phí bảo hiểm liên quan đến khoản hỗ trợ trẻ em và chăm sóc trẻ em (đều là) tổng hợp của phần tính theo thu nhập và phần tính theo số tiền bình quân, và công thức tính như sau.

* Công thức tính phí bảo hiểm 1 năm trong năm tài chính 2026 (từ tháng 4 đến tháng 3 năm sau)

Phí bảo hiểm phần y tế		
Số tiền trong năm (Hạn mức 670,000 yên)	=	$\frac{\text{Phí tính theo thu nhập}}{\text{Khoản thu nhập dùng để tính tất cả người tham gia} \times 7.51\%} + \frac{\text{Phần phí tính chung}}{47,600 \text{ yên} \times \text{Số người tham gia}}$
Phí bảo hiểm phần hỗ trợ người cao tuổi giai đoạn sau		
Số tiền trong năm (Hạn mức 260,000 yên)	=	$\frac{\text{Phí tính theo thu nhập}}{\text{Khoản thu nhập dùng để tính tất cả người tham gia} \times 2.80\%} + \frac{\text{Phần phí tính chung}}{17,600 \text{ yên} \times \text{Số người tham gia}}$
Phí bảo hiểm phần chăm		
Số tiền trong năm (Hạn mức 170,000 yên)	=	$\frac{\text{Phí tính theo thu nhập}}{\text{Thu nhập dùng làm căn cứ tính cho toàn bộ đối tượng} \times 2.43\%} + \frac{\text{Phần phí tính chung}}{17,800 \text{ yên} \times \text{số người thuộc đối tượng}}$
Phí bảo hiểm phần tiền hỗ trợ trẻ em và chăm sóc trẻ em		
Số tiền trong năm (Hạn mức 30,000 yên)	=	$\frac{\text{Phí tính theo thu nhập}}{\text{Khoản thu nhập dùng để tính tất cả người tham gia} \times 0.27\%} + \frac{\text{Phần phí tính chung}}{1,873 \text{ yên} \times \text{số người thuộc đối tượng}}$

- ◆ Thu nhập làm căn cứ để tính thuế là tổng số tiền thu được sau khi lấy tổng thu nhập của năm trước và thu nhập từ lâm sản cùng với tổng số các khoản thu nhập từ cổ phiếu, thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán dài hạn và ngắn hạn v.v..., trừ đi khoản khấu trừ cơ bản 430,000 yên (Tuy nhiên, không trừ số tiền khấu trừ lỗ do thiên tai, trộm cắp, v.v... được chuyển sang kỳ sau).

* Tỷ lệ giảm và tiêu chuẩn xác định mức giảm phí tính chung trong năm tài chính 2026

Tỷ lệ giảm	Phạm vi thu nhập (thu nhập tổng của hộ gia đình)
Giảm 70%	Từ 430,000 yên* trở xuống
Giảm 50%	Từ 430,000 yên* + (Số người tham gia × 310,000 yên trở xuống)
Giảm 20%	Từ 430,000 yên* + (Số người tham gia × 570,000 yên trở xuống)

※ Nếu số người có thu nhập từ lương/lương hưu là từ 2 người trở lên, thì tính theo 430,000 yên + 100,000 yên × (số người có thu nhập từ lương - 1)

Người được tính là “người có thu nhập từ tiền lương” là những người có thu nhập từ tiền lương vượt quá 550.000 yên hoặc thu nhập từ lương hưu công (nhà nước): đối với người dưới 65 tuổi là vượt quá 600,000 yên, và đối với người từ 65 tuổi trở lên là vượt quá 1,250,000 yên.